

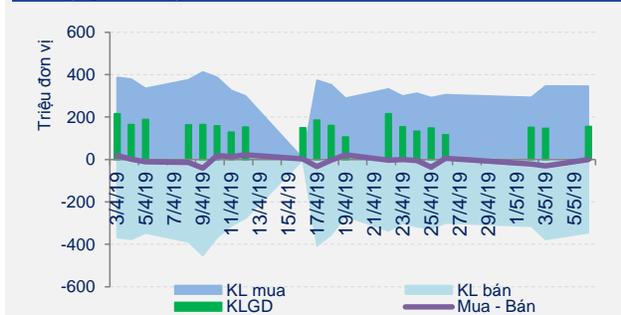
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/5/2019

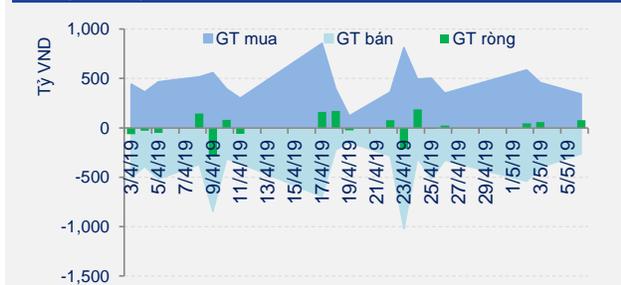
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	957.97	105.42
% Thay đổi	↓ -1.66%	↓ -1.36%
KLGD (CP)	155,066,933	44,150,185
GTGD (tỷ đồng)	3,212.33	489.50
Tổng cung (CP)	345,787,130	76,725,100
Tổng cầu (CP)	345,773,310	61,489,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,579,440	671,780
KL mua (CP)	7,199,890	647,250
GTmua (tỷ đồng)	342.01	7.81
GT bán (tỷ đồng)	264.04	9.64
GT ròng (tỷ đồng)	77.97	(1.83)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.99%	11.3	2.1	2.7%
Công nghiệp	↓ -0.79%	14.3	3.2	18.5%
Dầu khí	↓ -1.63%	16.5	2.5	6.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.23%	14.6	4.5	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.14%	14.8	2.9	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.23%	18.8	5.8	16.4%
Ngân hàng	↓ -1.87%	11.4	2.1	15.3%
Nguyên vật liệu	↓ -1.73%	12.2	2.2	12.5%
Tài chính	↓ -1.47%	23.6	4.8	21.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -3.37%	16.1	3.4	3.4%
VN - Index	↓ -1.66%	16.6	4.2	103.6%
HNX - Index	↓ -1.36%	9.8	1.6	-3.6%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam giảm mạnh để hòa chung vào sắc đỏ của các thị trường chứng khoán châu Á khác trong phiên hôm nay. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 16,17 điểm (-1,66%) xuống 957,97 điểm; HNX-Index giảm 1,46 điểm (-1,36%) xuống 105,42 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và hiện đã vượt qua mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.763 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 200 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 565 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 144 mã tăng, 77 mã tham chiếu, 366 mã giảm. Thị trường giảm mạnh ngay từ đầu phiên và đà giảm này được duy trì đến hết phiên giao dịch đã khiến cho các chỉ số đồng loạt kết phiên ở gần mức thấp nhất ngày. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán mạnh và đồng loạt giảm như GAS (-4,1%), VHM (-1,5%), BID (-3,2%), VNM (-1,5%), TCB (-2,9%), VRE (-2,5%), SAB (-1,3%), MSN (-1,8%), VCB (-0,6%), VIC (-0,3%)... đã gây áp lực mạnh lên thị trường. Ở chiều ngược lại, BHN (+1,2%) và DHG (+1%) là những trụ cột hiếm hoi còn giữ được sắc xanh trong phiên hôm nay, nhưng cũng giúp gì được nhiều cho chỉ số VN-Index.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tuyên bố của Tổng thống Trump về việc dọa tăng thuế lên 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc từ ngày 10/5 đã gây ra một tâm lý tiêu cực về chiến tranh thương mại Mỹ-Trung cho các nhà đầu tư trên toàn cầu. Hàng loạt các chỉ số chứng khoán châu Á đã giảm mạnh với mức giảm phổ biến từ 1-5% (cá biệt chỉ số SZSE của Trung Quốc giảm đến 7,56%). Điều này cho thấy sự thay đổi nhanh trong tâm lý của các nhà đầu tư sau một giai đoạn chỉ số Dow Jones của chứng khoán Mỹ giao dịch gần vùng đỉnh và có khả năng sẽ vượt đỉnh trong tương lai gần. Sự thay đổi nhanh này cũng được thể hiện trên chỉ số VN-Index khi mô hình vai đầu vai được kích hoạt lại với đường viền cổ quanh 965 điểm bị phá vỡ và target giảm nếu theo đúng lý thuyết sẽ là quanh ngưỡng 920 điểm. Hiện tại hỗ trợ gần nhất của VN-Index là quanh ngưỡng 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có thể tiếp tục giảm để kiểm định lại hỗ trợ gần nhất tại 955 điểm (MA200), kháng cự gần nhất tại 965 điểm (đường viền cổ). Góc giữa MACD và đường tín hiệu đã bị mở rộng cho thấy quá trình chuyển tiếp từ pha giảm sang pha tăng đã bị trì hoãn lại sau phiên giảm mạnh này và thị trường hiện vẫn trong pha giảm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên hạn chế mua vào và nên tận dụng những nhịp hồi phục để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **6/5/2019**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian với đà giảm ngay từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 955,41 điểm. Về cuối phiên, cầu bắt đáy tăng nhẹ giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 16,17 điểm (-1,66%) xuống 957,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 4.600 đồng, VHM giảm 1.400 đồng, BID giảm 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, LGC tăng 1.450 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian với đà giảm từ đầu phiên và được duy trì đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,02 điểm. Cuối phiên, chỉ số cũng hồi nhẹ để thu hẹp mức giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,46 điểm (-1,36%) xuống 105,42 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 600 đồng, PVS giảm 1.100 đồng, VCG giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 77,97 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,6 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 40,8 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PLX với 23,2 tỷ đồng tương ứng với 380 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVH là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 21,1 tỷ đồng tương ứng với 297,5 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,85 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 24,5 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,4 tỷ đồng tương ứng với 280,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 567 triệu đồng tương ứng với 50 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,4 tỷ đồng tương ứng với 268 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Trump dọa tăng thuế với 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc từ ngày 10/5

Tổng thống Mỹ Donald Trump ngày 5/5 (giờ Mỹ) dọa thuế suất áp dụng với 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc sẽ tăng lên 25%, bất chấp Washington nhiều lần khẳng định đàm phán thương mại với Bắc Kinh tiến triển tốt.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và hiện chỉ số đã đánh mất ngưỡng 965 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ và vượt trên mức trung bình 20 phiên với 133,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có thể tiếp tục giảm để kiểm định lại hỗ trợ gần nhất tại 955 điểm (MA200), kháng cự gần nhất tại 965 điểm (đường viền cổ).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và hiện chỉ số kết phiên đã đánh mất ngưỡng 106 điểm, khối lượng gia tăng và vượt qua mức trung bình 20 phiên với 40,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,6 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 7/5, HNX-Index có thể hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng 106 điểm (đường viền cổ).



## TIN TRONG NƯỚC

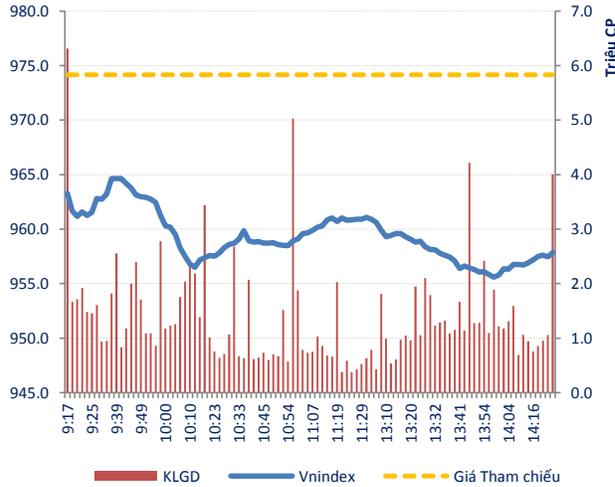
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,24 - 36,34 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm không đổi</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 6/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.030 VND, không đổi so với cuối tuần trước.

## TIN QUỐC TẾ

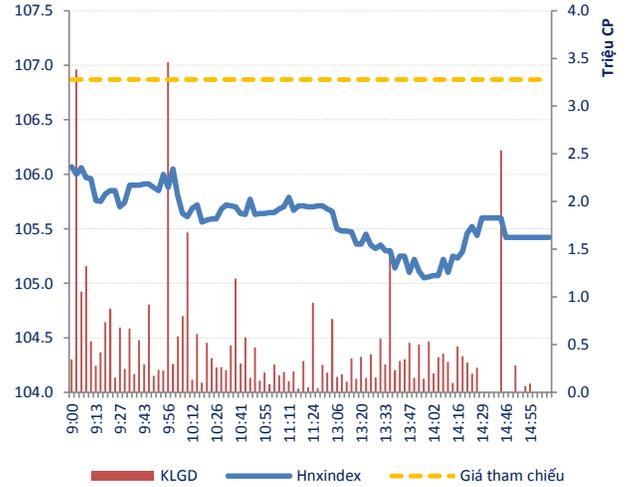
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,55 USD/ounce tương ứng với 0,2% lên 1.283,85 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,105 điểm tương ứng với 0,11% lên 97,365 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1184 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3109 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,72 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,2 USD/thùng tương ứng với 1,94% xuống 60,74 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/5, chỉ số Dow Jones tăng 197,16 điểm tương ứng 0,75% lên 26.504,95 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 127,22 điểm tương ứng 1,58% lên 8.164 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 28,12 điểm tương ứng 0,96% lên 2.945,64 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

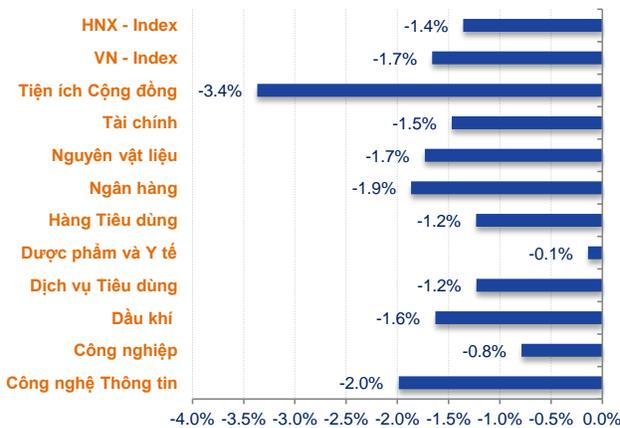
KLGD và VN-Index trong phiên



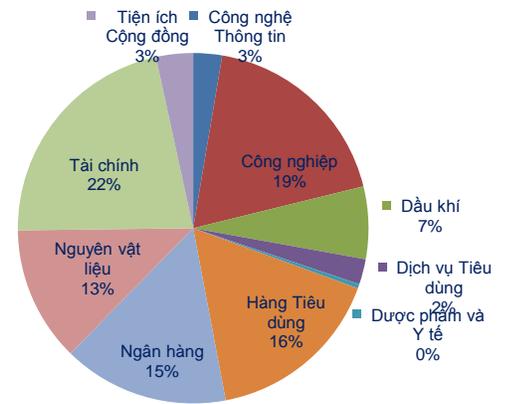
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



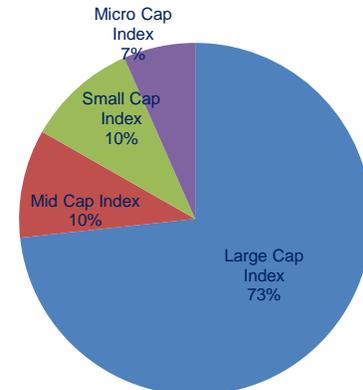
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,219,940	DXG	971,250
2	HSG	529,490	SSI	318,370
3	PLX	380,040	BVH	297,510
4	PVD	358,510	KBC	198,500
5	VRE	294,240	HDB	194,890

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	268,200	PVS	280,550
2	DCS	200,000	KLF	140,000
3	SHB	40,000	SHS	50,000
4	NAG	15,000	L35	21,700
5	BCC	10,000	NDN	20,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	30.60	30.50	↓ -0.33%	9,600,550
FLC	4.79	4.65	↓ -2.92%	8,669,660
TCB	24.00	23.30	↓ -2.92%	5,483,780
SCR	7.20	7.10	↓ -1.39%	5,413,740
SBT	18.10	17.70	↓ -2.21%	4,579,885

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.40	7.30	↓ -1.35%	8,405,734
VGC	20.10	20.00	↓ -0.50%	5,198,350
PVS	23.60	22.50	↓ -4.66%	3,804,602
OCH	6.50	7.10	↑ 9.23%	3,091,366
BII	1.20	1.10	↓ -8.33%	1,693,452

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L10	20.80	22.25	1.45	↑ 6.97%
VNL	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%
AGM	9.83	10.50	0.67	↑ 6.82%
HOT	30.30	32.35	2.05	↑ 6.77%
VMD	18.65	19.90	1.25	↑ 6.70%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
VE3	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
GDW	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
VLA	17.40	19.10	1.70	↑ 9.77%
KST	15.40	16.90	1.50	↑ 9.74%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDC	18.60	17.30	-1.30	↓ -6.99%
ICF	1.01	0.94	-0.07	↓ -6.93%
KDC	20.25	18.85	-1.40	↓ -6.91%
PTC	6.99	6.51	-0.48	↓ -6.87%
HVG	4.83	4.50	-0.33	↓ -6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
DPS	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
DCS	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
PSC	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%
ATS	28.30	25.50	-2.80	↓ -9.89%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	9,600,550	3.2%	327	93.1	2.9
FLC	8,669,660	3250.0%	437	10.7	0.4
TCB	5,483,780	16.8%	2,434	9.6	1.5
SCR	5,413,740	7.0%	947	7.5	0.6
SBT	4,579,885	7.4%	850	20.8	1.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,405,734	10.9%	1,479	4.9	0.5
VGC	5,198,350	8.9%	1,376	14.5	1.4
PVS	3,804,602	9.5%	2,427	9.3	0.9
OCH	3,091,366	1.9%	120	59.1	1.2
BII	1,693,452	0.2%	16	67.2	0.1

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L10	↑ 7.0%	7.7%	1,875	11.9	0.9
VNL	↑ 7.0%	10.9%	2,530	7.0	0.7
AGM	↑ 6.8%	8.8%	1,809	5.8	0.5
HOT	↑ 6.8%	16.1%	2,371	13.6	2.1
VMD	↑ 6.7%	7.4%	1,689	11.8	0.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 14.3%	-8.2%	(804)	-	0.1
VE3	↑ 10.0%	1.2%	150	44.1	0.5
GDW	↑ 10.0%	10.2%	1,596	11.7	1.2
VLA	↑ 9.8%	5.7%	879	21.7	1.3
KST	↑ 9.7%	9.1%	1,836	9.2	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,219,940	20.6%	3,843	8.7	1.7
HSG	529,490	1.8%	222	36.7	0.6
PLX	380,040	17.5%	3,461	17.6	3.2
PVD	358,510	2.5%	895	20.7	0.5
VRE	294,240	8.8%	1,064	33.1	2.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	268,200	8.9%	1,376	14.5	1.4
DCS	200,000	0.2%	19	37.2	0.1
SHB	40,000	10.9%	1,479	4.9	0.5
NAG	15,000	5.7%	749	6.8	0.4
BCC	10,000	6.3%	1,069	8.0	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	358,100	3.6%	1,086	103.4	6.5
VHM	298,107	27.4%	3,842	23.2	6.5
VCB	245,899	24.7%	4,372	15.2	3.4
VNM	224,816	38.3%	5,926	21.8	7.9
GAS	206,515	27.4%	6,543	16.5	4.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,667	26.4%	4,297	6.8	1.6
VCG	11,705	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	10,754	9.5%	2,427	9.3	0.9
VCS	9,800	41.6%	7,332	8.5	3.3
PVI	9,221	8.8%	2,661	15.0	1.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2.54	8.8%	1,064	33.1	2.8
HBC	2.33	21.8%	3,183	5.1	1.1
DAT	2.32	10.6%	1,244	14.6	1.5
HSG	2.21	1.8%	222	36.7	0.6
IDI	2.14	23.0%	3,113	2.7	0.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	6.76	-0.1%	(13)	-	0.0
PVV	5.74	-50.3%	(1,674)	-	0.3
SPI	4.97	0.1%	7	150.6	0.1
BII	4.60	0.2%	16	67.2	0.1
FID	3.97	0.1%	8	146.2	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số  
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---